

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 819/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

- Chị **Trần Thanh H**, sinh năm 1987;

- Anh **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1987;

Cùng HKTT và nơi ở tại: **Số A ngõ E T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **H** và anh **V** đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị **H** và anh **V** trình bày anh chị có 02 con chung là cháu **Nguyễn Đăng D** (giới tính: nam) sinh ngày 16/8/2011 và cháu **Nguyễn Ngọc D1** (giới tính: nữ) sinh ngày 30/8/2016. Ly hôn, anh **V** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Đăng D** và chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Ngọc D1** cho đến khi các con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **H** và anh **V** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị **H** và anh **V** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị **H** và anh **V** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị **H** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 18/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa

giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thanh H** và anh **Nguyễn Hữu V**

1.2. Về con chung: Chị **Trần Thanh H** và anh **Nguyễn Hữu V** trình bày có 02 con chung là cháu **Nguyễn Đăng D** (giới tính: nam) sinh ngày 16/8/2011 và cháu **Nguyễn Ngọc D1** (giới tính: nữ) sinh ngày 30/8/2016.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh **Nguyễn Hữu V** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Đăng D** và chị **Trần Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Ngọc D1** cho đến khi các con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Trần Thanh H** và **Nguyễn Hữu V** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Trần Thanh H** và anh **Nguyễn Hữu V** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **Trần Thanh H** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm. (Đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0065110 ngày 30/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thùy Dương